

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,179.65 +0.34%	230.66 +0.70%	87.85 +0.29%	38,467.31 +0.35%	36,065.86 +0.11%	16,972.34 +0.18%



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**“Đà tăng bất ngờ”**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +3.96 điểm (+0.34%) lên mức 1179.65 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 12.2 nghìn tỷ đồng, tăng 6% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +2.54 điểm (+0.22%) lên mức 1181.71 điểm, trong đó có 14 mã tăng, 12 mã giảm và 4 mã tham chiếu.

Lực mua chủ động xuất hiện xuyên suốt với thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước là điểm sáng của phiên 30/1. VN-Index ghi nhận hầu hết các nhóm ngành đều tăng điểm mạnh, đặc biệt dòng tiền trải đều ở các nhóm Xây dựng, Chứng khoán, Tài nguyên cơ bản, Thực phẩm. Các cổ phiếu tăng nổi bật gồm HBC tăng trần, PC1 (+6.77%), KSB (+4.83%), FRT (+4.79%); đặc biệt là nhóm Bất động sản khu công nghiệp với BCM (+5.15%), IDC (+4.68%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (+0.34%), HNXIndex (+0.7%), UPCOMIndex (+0.29%), VN30 (+0.22%), HNX30 (+1.3%), VNMID (+0.89%), VNSML (+0.78%), VNDIAMOND (+0.21%), VNFINLEAD (+0.31%), VNCOND (+1.56%), VNCONS (+0.48%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm BCM (+0.81 điểm), GVR (+0.44 điểm), HDB (+0.32 điểm), MWG (+0.29 điểm) trong khi đó cổ phiếu kéo giảm điểm chỉ số gồm BID (-0.35 điểm), VCB (-0.27 điểm), SAB (-0.22 điểm). NĐT nước ngoài mua ròng 126.22 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu tăng nổi bật gồm HBC tăng trần, PC1 (+100.9 tỷ), PC1 (+83.97 tỷ), HSG (+55.28 tỷ). Các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng nhiều nhất gồm VRE (-141.37 tỷ), KDC (-104.94 tỷ), VNM (-81.82 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Lực bán suy giảm kết hợp cùng lực mua chủ động của cả ba nhóm VN30, VNMID và VNSML đã kéo điểm VN-Index lội ngược dòng, tiệm cận vùng 1180 điểm. Trên biểu đồ ngày, chỉ số đang giao dịch trên đường MA10 ngày, giá trị giao dịch thấp hơn trung bình 20 phiên, duy trì quanh 12-14 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên thị trường vẫn chưa vượt qua được mức kháng cự 1180 điểm và đường kháng cự dài hạn. Điểm sáng trong phiên là tâm lý nhà đầu tư đã được giải tỏa khi xuất hiện các nhóm cổ phiếu tăng điểm mạnh, thậm chí tăng trần và lực tăng trải đều khắp thị trường.

Khối lượng bán đã giảm dần trên các biểu đồ khung nhỏ, cây nến ở khung 1H đã vượt lên trên đường MA10 và đường MA10 đã vượt lên MA20 thể hiện xu hướng hồi phục ngắn hạn tiếp diễn. Hiện tại, thị trường đang giao dịch trong biên độ Fibo 0,786-0,886 (đồ thị), tương đương vùng 117x - 118x điểm, các chỉ báo kỹ thuật đều đang cho tín hiệu trung lập. Trong giai đoạn này, HSG (đăng trình KQKD Q4/2023 và các doanh nghiệp đang dẫn đầu thị trường sẽ có tín hiệu trung lập và sự phân hóa.

Với kịch bản trung lập, VN-Index sẽ tích lũy đi ngang trong vùng 117x - 118x tạo nền tích lũy tin cậy trước khi chuyển sang xu hướng mới. Ở kịch bản rủi ro trong ngắn hạn, nếu thị trường đánh mất vùng tích lũy 117x - 1180 thì việc điều chỉnh sẽ xảy ra tiếp diễn, VN-Index có khả năng quay xuống kiểm định lại vùng hỗ trợ 1150 - 1160. Đây cũng là mốc đường MA200 trên biểu đồ tuần, chỉ số đã vượt qua với khối lượng giao dịch thấp ở tuần thứ 2 của tháng 1.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Trong giai đoạn cận kề tuần nghỉ Tết và KQKD Q4/2023 lộ diện, thị trường sẽ biến động khó lường. Dự kiến VN-Index dao động trong vùng tích lũy 117x - 118x. Mốc hỗ trợ động của VN-Index là 1150 - 1160 điểm. Nhà đầu tư cần quản trị rủi ro và quan sát cho đến khi thị trường có tín hiệu tích cực tiếp theo.

Mốc hỗ trợ động của VN-Index là 1150-1160 điểm. Mốc hỗ trợ quan trọng của thị trường là vùng 1020 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Báo cáo chiến lược năm 2024
- Báo cáo ngành hàng (19/01/2024)

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Vàng thế giới tăng lên mốc 2,030 USD khi căng thẳng leo thang ở Trung Đông
- Trung Quốc lên kế hoạch sáp nhập ba công ty quản lý nợ xấu lớn nhất nước
- Các ngân hàng châu Âu sẽ đối mặt nhiều thách thức lớn trong năm 2024

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- Lãi suất huy động vẫn bị 'nhấn chìm'
- Tổng thống Philippines gặp riêng Chủ tịch Tập đoàn Vingroup
- Kinh tế xã hội Việt Nam tháng 1/2024 vẫn duy trì được nhiều tín hiệu tích cực
- Giá thép xây dựng tăng đợt thứ hai liên tiếp trong tháng 1

**Lịch sự kiện đáng chú ý**

- 29/01/2024: Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 1
- 01/01/2024: Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)
- 01/02/2024: FED công bố lãi suất điều hành
- 02/02/2024: Mỹ công bố tỷ lệ thất nghiệp

Chỉ số thị trường Việt Nam	30/01/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,179.65	0.34%	-0.27%	7.60%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	13,714.48	-3.81%	-26.60%	7.28%
HNX	230.66	0.70%	0.39%	1.49%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,260.32	37.63%	1.51%	-26.19%
Upcom	87.85	0.29%	0.15%	3.23%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	786.66	5.11%	30.54%	29.93%
P/E VNIndex (x)	13.93	-0.50%	-1.97%	5.37%
P/B VNIndex (x)	1.73	0.00%	-1.70%	6.13%

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	HDB 2.10%	SAB -1.21%	GVR 9.03%	SAB -6.08%	MBB 21.76%	SAB -5.82%
2	GVR 2.00%	BID -0.51%	HDB 3.07%	NVL -4.91%	CTG 21.51%	NVL -2.08%
3	MWG 1.79%	BVH -0.49%	PDR 1.61%	BID -2.71%	BID 17.60%	VIC -1.16%
4	STB 1.15%	KDH -0.48%	STB 1.49%	MSN -2.36%	GVR 17.09%	
5	PDR 0.89%	FPT -0.31%	TCB 0.72%	VHM -2.33%	STB 15.41%	

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	HBC 6.99%	TRA -3.66%	PC1 16.04%	BMP -8.38%	SIP 29.45%	PSH -21.98%
2	PC1 6.77%	PGV -1.97%	SIP 9.57%	LGC -6.91%	HCM 23.15%	ITA -5.37%
3	BCM 5.15%	EVF -1.81%	HCM 8.45%	STG -6.25%	TMP 22.56%	VCF -5.13%
4	JJC 4.83%	EVF -1.74%	SZC 7.88%	PTB -4.91%	HBC 20.63%	SAB -3.97%
5	VSC 4.00%	BHN -1.51%	HAG 6.79%	BAF -4.23%	HAG 20.56%	PAT -3.60%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	CCI 6.95%	FDC -6.73%	D2D 16.15%	FDC -16.14%	CSV 42.35%	FIR -53.88%
2	TV2 6.92%	RDP -6.72%	VFG 15.91%	RDP -10.69%	VFG 41.27%	QCG -19.91%
3	DRC 6.88%	PDN -5.48%	LIX 14.67%	FIR -10.43%	DRC 36.06%	RDP -17.60%
4	HII 6.83%	HRC -4.40%	DRC 14.57%	APC -10.11%	BMC 33.45%	KPF -12.25%
5	LIX 6.83%	S4A -4.02%	CSV 14.43%	PDN -8.98%	TVB 33.20%	APC -12.09%

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	30/01/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
<b>TTCK Toàn cầu</b>				
DAX	16,972.34	0.18%	1.73%	1.32%
Dow Jones	38,467.31	0.35%	1.22%	3.12%
FTSE 100	7,666.31	0.44%	2.39%	1.19%
Nikkei 225	36,065.86	0.11%	-1.32%	10.34%
S&P 500	4,924.97	-0.06%	1.54%	4.36%

**Tỷ giá**

	30/01/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
USD/VND	24,395.00	-0.55%	-0.63%	0.25%
USD/JPY	147.55	0.04%	-0.36%	2.78%
GBP/USD	1.27	0.00%	0.00%	0.79%
EUR/USD	1.08	0.00%	-0.92%	-0.92%

**Năng lượng**

	30/01/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
Dầu thô Brent	82.49	0.81%	3.04%	5.61%
Khí tự nhiên	2.08	1.46%	-2.35%	-9.57%
Than	118.00	1.72%	-7.41%	-18.48%

**Kim loại và vật liệu xây dựng**

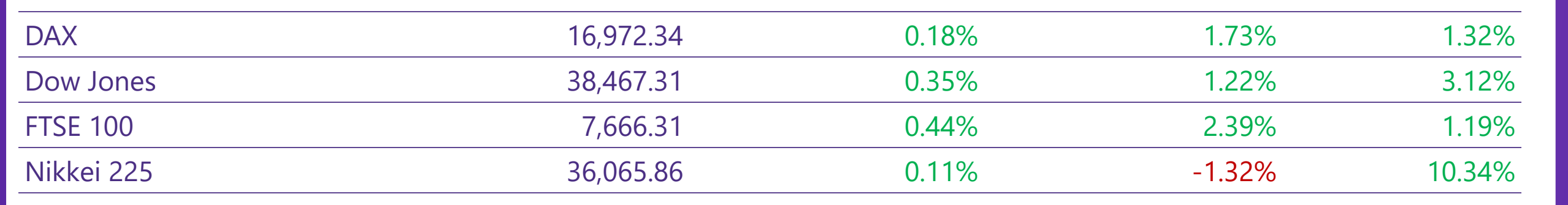
	30/01/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
Đồng	3.91	1.03%	3.99%	1.56%
Quặng sắt	138.50	0.73%	4.53%	2.59%
Vàng	2,036.40	0.23%	0.76%	0.46%
Thép cuộn cán nóng	959.00	0.10%	2.13%	-14.76%
Bạc	23.15	-0.13%	4.85%	-2.65%
Thép	3,938.00	-0.35%	1.60%	1.70%
Gỗ	569.44	-1.65%	3.25%	0.88%

**Nông nghiệp**

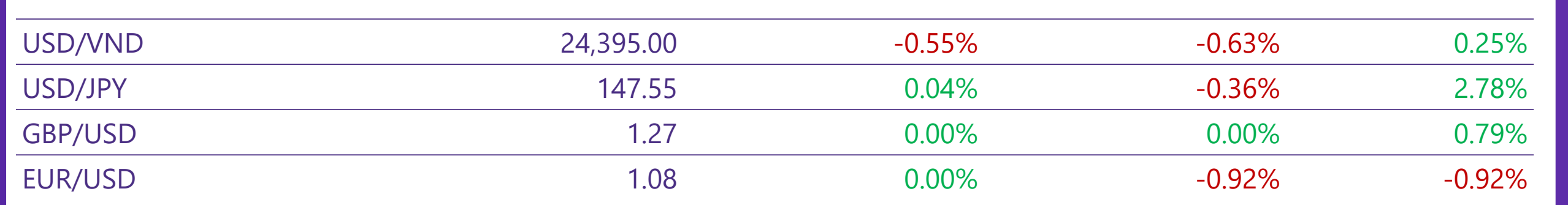
	30/01/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
Cà phê	194.00	2.51%	0.91%	-3.87%
Lúa mì	604.50	1.85%	1.34%	-2.03%
Đường	23.91	1.61%	1.74%	8.73%
Lợn hơi	75.98	0.93%	7.12%	5.67%
Cao su	152.10	0.00%	0.26%	4.75%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 30/01/2024**

**1. Độ rộng thị trường**



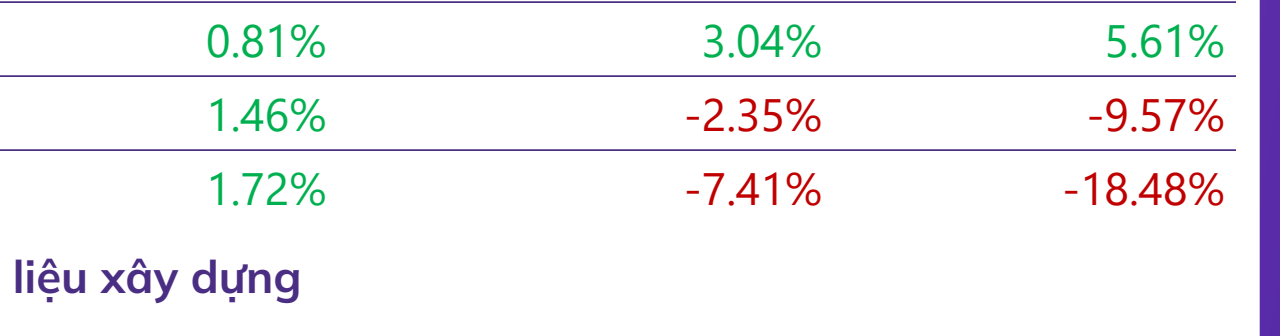
**2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số**



**3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)**



**4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)**



**5. Top GTGD ròng nước ngoài trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
PC1	31,134	1,492,800
STB	21,334	2,317,447
BSR	51,412	2,667,300
BCM	31,457	491,200
IDC	30,610	586,400

**6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VHM	23,790	562,200
FUESSV50	22,284	1,170,000
MBB	18,670	16,218
VPB	15,934	306,650
ACB	14,308	550,405

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VCB	-1,138	-124,800
VIX	-1,024	-1,024,000
MWG	-1,011	-57,400
VNM	-1,000	-432,000
VRE	-1,000	-2,022,000

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
CDC	-5,020	-245,300
HAH	-5,620	-150,010
TCH	-1,000	-1,000,000
PNJ	-1,000	-219,600
PC1	-1,000	-1,000,000

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

**Giải thưởng**

**BEST STOCK TRADING APP**

**ABS INVEST**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trò chơi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)